TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **284**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2024
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh.

2. Ông Hồ Văn Cảm.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2024/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4422/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Sonehara K, sinh năm 1976; Quốc tịch: Nhật Bản; Địa chỉ: Nhật Bản; Cư trú: 302-330 đường N, Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lê Minh X, sinh năm 1984; Thường trú: 148 đường N, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Cư trú: USA. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/03/2024 và bản tự khai, nguyên đơn bà Sonehara K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê Minh X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/8/2013 và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào sổ đăng ký kết hôn số 2088, quyển số 11 ngày 09/8/2013. Sau khi kết hôn, thời gian đầu giữa ông và bà X chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, lối sống và nuôi dạy các con chung. Hiện nay, bà Lê Minh X đang sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ còn ông thì đang cư trú và làm việc tại Việt Nam. Từ khi về Hoa Kỳ thì giữa ông và bà X thỉnh thoảng có liên lạc để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Do không có điều kiện gặp nhau để hàn gắn tình cảm nên tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được, khả năng đoàn tụ lại không có, mục đích hôn nhân

không đạt được nên ông đề nghị được ly hôn với bà Lê Minh X để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông và bà Lê Minh X có hai con chung tên là Sonehara Sakura Anh Đ, sinh ngày 06/8/2013, giới tính: Nữ và Sonehara H, sinh ngày 19/4/2015, giới tính: Nam. Ông đồng ý giao hai con chung cho bà Lê Minh X trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Vì bận việc, ông Sonehara K yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại Bản tự khai đã được chứng thực tại Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Houston, Hoa Kỳ ngày 12/6/2024 bị đơn bà Lê Minh X xác nhận lời trình bày của ông Sonehara K về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng. Nay ông Sonehara K xin ly hôn, bà đồng ý được ly hôn với ông Sonehara K.

Về con chung: Bà và ông Sonehara K có hai con chung tên là Sonehara Sakura Anh Đ, sinh ngày 06/8/2013, giới tính: Nữ và Sonehara H, sinh ngày 19/4/2015, giới tính: Nam. Bà đồng ý là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc các con chung; bà không yêu cầu ông Sonehara K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Do điều kiện đi lại gặp nhiều khó khăn, bà Lê Minh X yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Sonehara K và bà Lê Minh X kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Căn cứ theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa ông Sonehara K và bà X là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh; Bị đơn hiện cư trú tại nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét bản tự khai của bà Lê Minh X đã được chứng thực tại Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Houston, Hoa Kỳ ngày 12/6/2024 nên được xem là chứng cứ hợp pháp của vụ án theo quy định tại Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết, yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được quy định tại Khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của ông Sonehara K được ly hôn bà Lê Minh X. Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của ông Sonehara K và bà X thì thực tế sau khi kết hôn hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được. Từ khi kết hôn cho đến nay, ông Sonehara K và bà X xảy ra nhiều mâu thuẫn trong quá trình chung sống, do xa cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay ông Sonehara K và bà X đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông Sonehara K yêu cầu được ly hôn bà Lê Minh X là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung tên Sonehara Sakura A, sinh ngày 06/8/2013, giới tính: Nữ và Sonehara H, sinh ngày 19/4/2015, giới tính: Nam. Ông Sonehara K và bà Lê Minh X cùng thỏa thuận giao 02 con chung cho bà X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà X không yêu cầu ông Sonehara K cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, sự tự nguyện này của ông Sonehara K và bà Lê Minh X là phù hợp với quy định pháp luật và nguyện vọng của các con đều mong muốn sống cùng bà X. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của ông Sonehara K và bà Lê Minh X.

Về tài sản chung: Ông Sonehara K và bà Lê Minh X khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

[4] Án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của ông Sonehara K phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông Sonehara K và bà Lê Minh X có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Sonehara K.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Sonehara K được ly hôn bà Lê Minh X.

Giấy chứng nhận kết hôn số 2088, quyển số 11 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/8/2013 cho ông Sonehara K và bà Lê Minh X không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Giao hai con chung tên là Sonehara Sakura Anh Đ, sinh ngày 06/8/2013, giới tính: Nữ và Sonehara H, sinh ngày 19/4/2015, giới tính: Nam cho bà Lê Minh X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Sonehara K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Không có.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), ông Sonehara K chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông Sonehara K đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0032881 ngày 19/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Sonehara K đã nộp đủ tiền án phí.

3. Ông Sonehara K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Bà Lê Minh X được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Duyên

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Lê Thị Nhanh **Hồ Văn Cảm**	**Hoàng Thị Bích Duyên**

149-HNST-23.4.24
1 000123 364217
06.08.2024 16:00
Sonehara Koji